



TỈNH ỦY YÊN BÁI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 10 - QĐ/TU

Yên Bái, ngày 21 tháng 7 năm 2021

QUY ĐỊNH
về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp, kết nạp lại đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo; Quy định số 127-QĐ/TW ngày 03/11/2004 của Ban Bí thư về việc đảng viên có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài, đảng viên có con quan hệ hôn nhân với người nước ngoài và kết nạp những người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng; Quy định số 05-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng; Thông tri số 06-TT/TW ngày 02/11/2004 của Ban Bí thư về việc kết nạp đảng viên là người Hoa; Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng;

- Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp, kết nạp lại đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Yên Bái, cụ thể:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi

Quy định này quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với quân chúng được xem xét kết nạp và kết nạp lại vào Đảng ở Đảng bộ tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quy định chung về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp Đảng

1. Về tuổi đời

a) Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng).

b) Chỉ xem xét kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi khi có đủ các điều kiện: Có sức khỏe và uy tín; đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

2. Về trình độ học vấn

a) Người vào Đảng phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

b) Người vào Đảng đang sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành nếu không có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên, phải có trình độ học vấn tối thiểu hoàn thành chương trình bậc tiểu học (được cấp có thẩm quyền công nhận).

3. Về đánh giá chất lượng quần chúng

Quần chúng được xem xét kết nạp vào Đảng phải là quần chúng thực sự ưu tú, có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức trong sáng, được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, có nhận thức đúng, đầy đủ về Đảng, động cơ vào Đảng đúng đắn, cụ thể:

a) Quần chúng trong độ tuổi thanh niên, đang sinh hoạt trong tổ chức đoàn thanh niên, phải là đoàn viên được xếp loại chất lượng trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét kết nạp đạt mức “Đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

b) Quần chúng là đoàn viên công đoàn phải được tổ chức công đoàn cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét kết nạp đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

c) Quần chúng là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang phải được cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp loại chất lượng trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm được xem xét kết nạp đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

4. Về tiêu chuẩn chính trị

Người được xem xét kết nạp vào Đảng phải bảo đảm tiêu chuẩn chính trị (bao gồm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) theo Quy định hiện hành của Bộ Chính trị.

Điều 3. Về điều kiện, tiêu chuẩn kết nạp lại người vào Đảng

1. Người được xét kết nạp lại phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn của người vào Đảng quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng và Điều 2 Quy định này.

b) Có thời gian phấn đấu tốt sau ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích), có đơn xin kết nạp lại vào Đảng và phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản, cấp ủy có thẩm quyền (huyện ủy và tương đương) xem xét, quyết định.

c) Thủ tục kết nạp lại đảng viên thực hiện theo Điều 4 Điều lệ Đảng.

2. Đối tượng không xem xét kết nạp lại

Không xem xét kết nạp lại những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án vì tội nghiêm trọng trở lên.

Điều 4. Về kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền kết nạp vào Đảng đối với quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình

a) Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

b) Quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình chỉ được xem xét, kết nạp vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị; là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp ủy nơi công tác và nơi cư trú, các tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về ý thức trách nhiệm đối với nhân dân và phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba hoặc 36 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày sinh con đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

c) Việc kết nạp quần chúng vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng do ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền kết nạp lại vào Đảng đối với đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình

a) Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

b) Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình chỉ được xem xét, kết nạp lại vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng của địa phương, đơn vị; là người có uy tín trong cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư, được cấp ủy nơi công tác và nơi cư trú, các tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên đánh giá cao về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về ý thức trách nhiệm đối với nhân dân và phải có thời gian phấn đấu ít nhất là 24 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ ba hoặc 36 tháng đối với trường hợp vi phạm sinh con thứ tư kể từ ngày bị đưa ra khỏi Đảng đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng.

c) Việc kết nạp lại đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản trước khi ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định kết nạp.

3. Các trường hợp không xem xét kết nạp lại và kết nạp vào Đảng:

a) Đảng viên sau khi bị đưa ra khỏi Đảng lại vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

b) Quần chúng đã vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trong trường hợp sinh con thứ năm trở lên.

Điều 5. Về kết nạp đối với người theo tôn giáo vào Đảng

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp

Người có đạo phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét kết nạp vào Đảng theo Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo, cụ thể như sau:

a) Chỉ xem xét, kết nạp vào Đảng đối với quần chúng theo tôn giáo trong các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

b) Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, các điều kiện và tiêu chuẩn theo Khoản 1, Điều 3 Quy định này và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị; có uy tín và khả năng thuyết phục, vận động quần chúng.

2. Thủ tục và thẩm quyền kết nạp

a) Thủ tục kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức đối với người theo tôn giáo được thực hiện theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Việc kết nạp quần chúng ưu tú là nhà tu hành vào Đảng do ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định; việc kết nạp quần chúng ưu tú là chức sắc, chức việc tôn giáo vào Đảng phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản trước khi ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ra quyết định kết nạp.

Điều 6. Về kết nạp những người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp

Người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét kết nạp vào Đảng theo Quy định số 127-QĐ/TW ngày 03/11/2004 của Ban Bí thư về việc đảng viên có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài, đảng viên có con quan hệ hôn nhân với người nước ngoài và kết nạp những người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng, cụ thể như sau:

a) Đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, thủ tục theo quy định của Điều lệ Đảng và các điều kiện và tiêu chuẩn theo Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

b) Những người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài xin vào Đảng thì người nước ngoài mà quần chúng kết hôn phải là người thực hiện đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình Việt Nam; có lai lịch bản thân rõ ràng, không có hoạt động phạm tội nghiêm trọng, không có thái độ hoặc hoạt động chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Về thẩm quyền kết nạp

Việc kết nạp những người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài vào Đảng do ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Trường hợp còn vướng mắc thì xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi ra quyết định.

Điều 7. Về kết nạp đảng viên là người Hoa

Chỉ xem xét, kết nạp quần chúng là người Hoa vào Đảng khi có đủ các điều kiện theo Thông tri số 06-TT/TW ngày 02/11/2004 của Ban Bí thư về việc kết nạp đảng viên là người Hoa và Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW ngày 13/4/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Thông tri số 06-TT/TW ngày 02/11/2004 của Ban Bí thư về việc kết nạp đảng viên là người Hoa, cụ thể như sau:

1. Đã được xác định là công dân Việt Nam (có quốc tịch Việt Nam), gia đình sinh sống từ 3 đời trở lên ở Việt Nam, gắn bó với các dân tộc Việt Nam. Đối với công dân Việt Nam xin vào Đảng là con đẻ của đảng viên người Hoa (đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam) thì được xem xét kết nạp vào Đảng kịp thời khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại Khoản 2 điều này.

2. Có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để kết nạp vào Đảng theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng, các điều kiện và tiêu chuẩn theo Khoản 1, Điều 3 Quy định này. Trong đó cần xem xét kỹ các nội dung:

a) Qua thực tiễn hoạt động chứng tỏ người xin vào Đảng đã ra sức phấn đấu cho mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh của Tổ quốc Việt Nam và góp phần củng cố tình hữu nghị giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Trung Quốc. Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực sự là người ưu tú, được cán bộ, đảng viên, người Hoa và quần chúng ở nơi công tác, nơi cư trú tín nhiệm. Có khả năng hoàn thành nhiệm vụ đảng viên quy định tại Điều 2 Điều lệ Đảng.

b) Đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận người xin vào đảng không vi phạm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định hiện hành của Bộ Chính trị.

3. Về thẩm quyền kết nạp: Do ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định kết nạp những người Hoa đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Trường hợp còn vướng mắc (như còn có ý kiến khác nhau về lịch sử chính trị, tiêu chuẩn, điều kiện,... của người xin vào Đảng) thì xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi ra quyết định kết nạp đảng viên. Thủ tục tiến hành như sau:

- Ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy làm văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy kèm theo hồ sơ xét kết nạp đảng viên.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy thẩm định nội dung xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến để ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện.

Điều 8. Về kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp

Người được xem xét kết nạp vào Đảng là chủ doanh nghiệp tư nhân phải bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện theo Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW ngày 30/01/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng, cụ thể như sau:

1.1. Đối với cá nhân chủ doanh nghiệp

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân xem xét kết nạp vào Đảng phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn hiện hành của Trung ương và Khoản 1, Điều 3 Quy định này.

b) Có nguyện vọng thiết tha phấn đấu vào Đảng; đồng thời, phải là quần chúng ưu tú, có uy tín trong doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, được người lao động và nhân dân tin yêu, mến phục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước; tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo đúng pháp luật và điều lệ của mỗi tổ chức, chăm lo lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động; tích cực tham gia các phong trào của địa phương nơi cư trú và nơi doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh.

1.2. Đối với doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp có trụ sở chính ổn định, đã có tổ chức đảng hoặc đã có tổ chức công đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

c) Tổ chức sản xuất, kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã đăng ký, ổn định, bảo toàn được vốn, có hiệu quả trong thời gian 03 năm trở lên (tính đến thời điểm chủ doanh nghiệp được chi bộ xem xét kết nạp), hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, pháp luật lao động; an toàn vệ sinh lao động; thỏa ước lao động, hợp đồng lao động và các chế độ, chính sách (tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế và các chế độ phúc lợi xã hội khác) đối với người lao động. Không để xảy ra tình trạng đình công do chủ doanh nghiệp vi phạm Bộ Luật Lao động trong thời gian 03 năm trở lên tính đến thời điểm xem xét kết nạp. Các nội dung trên phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tích cực tham gia các phong trào của địa phương, các hoạt động công ích và từ thiện, nhân đạo được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương đánh giá tốt (có xác nhận của cấp ủy cơ sở).

2. Về thẩm quyền kết nạp

Việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng phải được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản trước khi ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp Trung ương có quy định, hướng dẫn liên quan đến kết nạp Đảng viên khác với nội dung quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét giải quyết.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 29-QĐ/TU ngày 29/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhân:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P.TH - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Đỗ Đức Duy